

Chủ đề: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

(4 tuần, từ ngày 15/12/2025 đến ngày 09/01/2026)

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

1. Lĩnh vực phát triển thể chất

a. Dinh dưỡng sức khỏe

** Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.*

MT1. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

MT2. Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

MT3. Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.

b. Phát triển vận động

MT9. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động nhún bật, đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.

MT12. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn, bò để giữ được vật đặt trên lưng.

MT14. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.

MT53. Trẻ biết xếp hình.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan*

MT15. Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

MT23. Trẻ biết vị trí trong không gian theo yêu cầu.

2. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

** Nghe hiểu lời nói.*

MT 29. Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2, 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”

MT 30. Trả lời được các câu hỏi. Ai đây?, Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?...

MT 31. Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.

** Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.*

MT 32. Trẻ biết phát âm rõ tiếng

MT 33. Trẻ đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo .

MT 34. Trẻ nói được câu đơn câu có 5- 7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.

MT 35. Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau để chào hỏi trò chuyện, bày tỏ nhu cầu bản thân, hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây? Cái gì đây? Để làm gì?...

4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

** Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.*

MT40 . Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.

MT43. Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.

** Biết thực hiện hành vi xã hội đơn giản.*

MT 45. Trẻ biết thể hiện được một số hành vi xã hội đơn giản qua hành vi giả bộ (bế em, cho em ăn, ru em ngủ, nghe điện thoại...).

MT 46. Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác

MT47. Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

** Thể hiện cảm xúc qua hát, VĐTN/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh.*

MT48. Trẻ nhận ra các bài hát, bản nhạc, âm thanh quen thuộc.

MT49. Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. Biết biểu diễn cùng cô một số bài hát trong chủ đề

MT50. Thích tô màu, vẽ (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).

MT53. Trẻ biết xếp hình.

MT54. Trẻ thích xem tranh.

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu

- Trẻ biết được tên gọi và một số đặc điểm cơ bản và ích lợi ,nơi sống của con mèo, con cá chép...

- Trẻ nhận biết tên gọi: quả trứng và một số đặc điểm nổi bật của quả trứng: vỏ trứng, lòng trắng, lòng đỏ.

- Trẻ biết tên truyện và nội dung câu truyện “Quả trứng” Biết được tên các nhân vật trong truyện

- Trẻ nhớ tên bài tập, tên trò chơi. Trẻ biết tập các động tác của bài tập phát triển chung cùng cô.

- Trẻ biết bò bằng hai tay và hai chân, khéo léo khi bò trong đường ngoằn ngoèo không bò ra khỏi đường. Vượt chướng ngại vật, bật về phía trước và tập luôn dây theo yêu cầu của cô giáo.
- Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát “Rửa mặt như mèo” biết chơi trò chơi cùng cô.
- Trẻ nhớ tên bài thơ, nhớ tên các nhân vật trong bài thơ, đọc thuộc thơ: Đàn lợn con ,Rong và cá...
- Trẻ phân biệt được phía trên, phía dưới so với bản thân mình.
- Trẻ nhớ tên bài hát và hát được cùng cô giáo bài hát “Con gà trống” “Đàn vịt con” “ Rửa mặt như mèo” “ Cá vàng bơi”...
- Trẻ vận động được bài hát theo cô giáo.
- Trẻ biết tô màu con vẹt ,con ong, con thỏ,con cá heo theo sự hướng dẫn của cô, bước đầu biết cách cầm bút để di màu.

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Mảng chủ đề trong lớp: Hình ảnh các con vật có trong chủ đề . Thêm chữ “Những con vật đáng yêu ”
- Các góc hoạt động: Cô trang trí phù hợp với chủ đề theo từng góc chơi.

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Slide truyện , thơ, nhạc bài hát phù hợp với chủ đề.
- Gậy thẻ dục của cô
- Dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, trống lắc...

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Lớp học sạch sẽ gọn gàng.
- Đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, đồ chơi ngoài trời.
- Trang phục trẻ gọn gàng.
- Gậy thẻ dục của trẻ, đường ngoằn ngoèo.
- Giấy A4, bút sáp màu, vở bé làm quen tạo hình,...
- Rổ đựng hạt gạo, dây khâu đủ cho cô và trẻ.
- Dụng cụ âm nhạc, phách, xắc xô, một số bài hát trong chủ đề,
- Tranh truyện, tranh thơ.
- Mô hình vườn hoa ...
- Khối gỗ hình chữ nhật, vuông, tam giác...với các màu xanh, đỏ, vàng.

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

Hoạt động	Tuần 1 <i>(Từ 15/12-19/12)</i>	Tuần 2 <i>(Từ 22/12- 26/12)</i>	Tuần 3 <i>(Từ 29/12-02/01/2026)</i>	Tuần 4 <i>(Từ 05/01-09/01/2026)</i>	Lưu ý
Chủ đề	Những chú chim đáng yêu	Những con thú dễ thương	Những bạn côn trùng nhỏ xíu	Những chú cá bơi lội	
Đón trẻ Trò chuyện	<p>- Trong khi đón trẻ: + Đón trẻ vào lớp. + Trò chuyện với phụ huynh về: Tình hình trẻ ở lớp + Chủ đề đang thực hiện trong tháng. + Cho trẻ vào các góc chơi, Chơi với đồ chơi theo ý thích của bé. + Cô nắm sĩ số trẻ để theo dõi trong ngày và báo ăn.</p> <p>- Sau khi đón trẻ: Hướng dẫn trẻ cất đồ vào nơi quy định - Cô trò chuyện với trẻ về ngày : Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. - <i>Cô chú trọng tạo cảm giác an toàn, giao tiếp ấm áp, khen trẻ biết thể hiện tình cảm qua lời nói, cử chỉ.</i> + Cho trẻ vào các góc chơi, chơi với đồ chơi theo ý thích của bé. Cô gần gũi, trò chuyện với trẻ về bé và các bạn, trò chuyện về lớp học của bé, tên cô giáo, tên các bạn</p>				
TD sáng	<p>* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>- Hô hấp: Tập hít thở</p> <p>- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.</p> <p>- Lung, bụng, lườn: Cúi về trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên.</p> <p>- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.</p> <p>- <i>Cô khen trẻ biết thực hiện tốt các bài tập.</i></p>				
Hoạt động có chủ định	Thứ 2	Thể dục Tập luôn dây	Thể dục Bò theo đường ngoằn ngoèo 2,8m	Thể dục Vượt chướng ngại vật	Thể dục Bật về phía trước
	3	Khám phá Khám phá quả trứng vịt	Nhận biết Nhận biết Con mèo	Khám phá Xác định phía trên ,phía dưới so với bản thân.	Nhận biết Nhận biết con cá chép

	4	Truyện : “Quả Trứng”	Thơ Thơ: “Đàn lợn con”	Âm nhạc - VĐTN: Đố bạn - NH: Chú voi con ở Bản Đôn	Thơ Thơ “Rong và cá”	
	5	Âm nhạc -DH: Con gà trống -VĐTN: Đàn vịt con	Âm nhạc - DH: Rửa mặt như mèo - TCAN: Bắt chước tiếng kêu các con vật	Nghỉ tết dương lịch	Âm nhạc Đề tài: - DH:Cá vàng bơi. - VĐTN: Chú voi con ở Bản Đôn	
	6	Tạo hình Tô màu con vẹt	Tạo hình Tô màu con Thỏ.	Tạo hình Tô màu con ong.	Tạo hình Tô màu con cá heo	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	HĐCCĐ: Quan sát xích đu - TCVĐ: Bóng tròn to - CTD:Chơi theo ý thích	HĐCCĐ: Nhặt lá vàng rơi. * TCVĐ: “Bóng tròn to” * Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời.	Thí nghiệm vật chìm nổi trong nước	Bé vui cùng chai nhựa	
	3	HĐCCĐ: Quan sát thời tiết trong ngày. * TCVĐ:Bóng tròn to. * Chơi tự do:Chơi với sỏi, cát, lá cây....	HĐCCĐ: Cây rau mồng tơi - TCVĐ: Trời tối trời sáng - CTD: Chơi với phân, bóng, lá cây và chơi trò chơi dân gian ở sân khấu ngoài trời...	HĐCCĐ: Quan sát xích đu - TCVĐ: Bóng tròn to - CTD:Chơi theo ý thích	HĐTN: Bóc trứng chim cút luộc	
	4	HĐTN Nhặt rau ngót	HĐCCĐ Quan sát xích đu - TCVĐ:	HĐCCĐ QS Thời tiết	HĐCCĐ Quan sát xích đu - TCVĐ:	

			Gà trong vườn rau. - CTD: Chơi tự do với bóng, vòng, đồ chơi ngoài trời	- TCVD: Mèo và chim sẻ - CTD: Chơi với đồ chơi trên sân trường.	Dung dăng dung dẻ - CTD: Chơi tự do với bóng, vòng, đồ chơi ngoài trời	
	5	HĐCCĐ Tham quan vườn rau	Thí nghiệm vật chìm nổi trong nước	Nghỉ tết dương lịch	Thí nghiệm sự bay hơi của nước	
	6	HĐCCĐ Nhặt lá vàng rơi. - TCVD: Bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với lá, bóng, vòng....	HĐTN: Nhặt rau ngót	HĐTN : Bé chơi với hạt	HĐCCĐ Nhặt lá vàng rơi. - TCVD: Bài “Trời nắng, trời mưa” - Chơi tự do: Chơi với lá, bóng, vòng....	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc	6				Chơi với bóng	
Hoạt động góc	<p>- Cô khuyến khích diễn đạt cảm xúc qua lời nói, nét mặt, hành động, rèn kỹ năng chờ lượt, chia sẻ.</p> <p>1. Góc phân vai: (T1) Nấu ăn cho bé: Nấu các món từ trứng, cá, sữa cho búp bê. (T2) Chơi với búp bê: Chăm sóc búp bê (cho ăn, cho uống, ru ngủ). (T3) Bán hàng: Bán các loại thực phẩm từ động vật (trứng, cá, sữa). (T4) Bé em bé cho ăn – cho ngủ.</p> <p>* Yêu cầu: - Trẻ biết nấu ăn, cho em bé ăn, chăm sóc búp bê, và biết đóng vai bán hàng.</p> <p>* Chuẩn bị:</p>					

- Xoong, nồi, bát, thìa, đồ ăn giả (trứng, cá, sữa), rau nhựa, búp bê, quây bán hàng, tiền giả.

*** Cách chơi:**

- Cô hướng dẫn trẻ nấu ăn: Cho trứng/cá vào nồi, đổ nước, bắc lên bếp, rồi múc ra bát cho búp bê ăn.

- Trẻ chơi với búp bê: Cô gợi ý trẻ cho búp bê ăn, cho uống, ru ngủ.

- Cô tạo tình huống bán hàng: Trẻ đóng vai người bán, xếp trứng, cá, sữa lên quây, nhận tiền giả và giao hàng.

- Trẻ học cách bế em, cho em ăn, và chăm sóc em như một em bé thật.

2. Góc hoạt động với đồ vật:

(T1) Xếp chuồng cho vật nuôi

(T2) Xâu vòng: Xâu hạt thành con sâu

(T3) Tô màu, nặn theo ý thích: Con vật bé thích

(T4) Chơi với vòng: Vòng làm chuồng cho vật nuôi

*** Yêu cầu:**

- Trẻ biết xếp chuồng cho vật nuôi, xâu hạt thành con sâu, tô màu – nặn con vật bé thích, và biết dùng vòng làm chuồng cho vật nuôi.

*** Chuẩn bị:**

Khối gỗ, khối nhựa, vòng nhựa, hạt xâu, dây xâu, giấy vẽ, bút màu, đất nặn, con vật đồ chơi.

*** Cách chơi:**

- Cô gợi ý trẻ xếp chuồng bằng khối, cho gà, vịt, thỏ vào chuồng.

- Trẻ xâu hạt thành con sâu dài, ngắn nhiều màu.

- Trẻ tô màu, nặn con vật mình thích (mèo, cá, gà...).

- Trẻ dùng vòng làm chuồng, chia chuồng cho từng loại vật nuôi.

*** Góc sách truyện**

(T1): Xem tranh ảnh về vật nuôi trong gia đình

(T2): Dán tranh ảnh các con vật mà bé yêu thích.

(T3): Xem tranh ảnh về các con vật sống dưới nước

(T4): Xem tranh ảnh về các con vật sống trong rừng

*** Yêu cầu**

Trẻ biết xem tranh, dán tranh về các con vật; nhận biết một số vật nuôi trong gia đình, động vật sống dưới nước và động vật sống trong rừng.

*** Chuẩn bị:**

	<p>Tranh ảnh các con vật (gia đình, dưới nước, trong rừng), sách truyện tranh về con vật, hồ dán, giấy khổ lớn.</p> <p>* Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ dán tranh ảnh những con vật mà bé yêu thích. - Trẻ xem tranh ảnh về vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, chó, mèo... - Trẻ xem tranh ảnh về các con vật sống dưới nước: cá, tôm, cua... - Trẻ xem tranh ảnh về các con vật sống trong rừng: voi, hổ, khỉ... <p>* Kết thúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng vào đúng nơi quy định. - Nhận xét, khen ngợi trẻ đã chơi ngoan, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn. - Cho trẻ vận động, hát bài hát về con vật để chuyển sang hoạt động tiếp theo. 					
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Củng cố thói quen lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi, biết quan tâm người xung quanh.</i> - Cô cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Cô quan tâm động viên trẻ ăn hết xuất. - Cô chú ý đến trẻ yếu, trẻ ăn chậm. - Sau khi ăn cho trẻ uống nước, vệ sinh và đi ngủ. - Khi trẻ dậy cô cho trẻ vận động tại chỗ nhẹ nhàng, lau mặt và cho đi vệ sinh. 					
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>Thứ 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Tập luồn dây - Làm quen bài mới: Khám phá quả trứng - Vệ sinh trả trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Bò theo đường ngoằn ngoèo 2,8m - Làm quen bài mới: Nhận biết con mèo, con chó - Vệ sinh trả trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Vượt chướng ngại vật - Làm quen bài mới: Xác định phía trên, phía dưới so với bản thân - Vệ sinh trả trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Bật về phía trước - Làm quen bài mới: Nhận biết con cá Chép - Vệ sinh trả trẻ 	
	<p>3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Khám phá quả trứng - Làm quen bài mới: Truyện: Quả trứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Nhận biết con mèo - Làm quen bài mới: Thơ “Con Voi” - T/C: Chi chi chành chành 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Xác định phía trên, phía dưới so với bản thân - Cho trẻ chơi với nắp chai - Vệ sinh, trả trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ: Nhận biết con cá chép - Làm quen bài mới: Thơ “Rong và cá” - Chơi T/C: Tập tầm vông 	

		- Vệ sinh, trả trẻ				
4	- Ôn bài cũ: Truyện: Quả trứng - Làm quen bài mới: Bài hát con gà trống. - Chơi trò chơi dân gian	- Ôn bài cũ: Thơ “Đàn lợn con ” - Làm quen bài mới: +DH: Rửa mặt như mèo - Vệ sinh trả trẻ	- Ôn bài cũ: +VĐTN: Đố bạn - NH: Chú voi con ở Bản Đôn - Làm quen bài mới: Tô màu con Voi - Cho trẻ chơi tự do	- Ôn bài cũ: Thơ “Rong và cá” -Làm quen bài mới : Cá vàng bơi - Vệ sinh trả trẻ		
5	- Ôn bài cũ: Bài hát con gà trống. - Làm quen bài mới:Tô màu con vẹt -Trò chơi: Nu na nu nống.	- Ôn bài cũ: DH: Rửa mặt như mèo - Làm quen bài mới: Tô màu con Thỏ - Chơi T/c: Dung dăng dung dẻ.	Nghỉ tết dương lịch	- Ôn bài cũ: + Bài hát “ Cá vàng bơi” - Làm quen bài mới: Tô màu con cá heo. - Cho trẻ chơi tự do		
6	Thứ 6 hàng tuần: Nêu gương bé ngoan					